

A. Trắc nghiệm

Câu 1. Trang phục có vai trò:

- A. Bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động của thời tiết; góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc.
- B. Che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết và môi trường. Đồng thời góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc.
- C. Bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động của môi trường; góp phần tôn thêm vẻ đẹp của người mặc
- D. Bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động của thời tiết và môi trường.

Câu 2. Vải được sản xuất từ các loại sợi có nguồn gốc từ động vật, thực vật là

- A. Vải sợi nhân tạo.
- B. Vải sợi tổng hợp.
- C. Vải sợi thiên nhiên.
- D. Vải sợi pha.

Câu 3. Vải sợi pha có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mặc thoáng mát, thấm hút mồ hôi, thân thiện với môi trường, dễ bị nhàu.
- B. Mặc thoáng mát, ít bị nhàu, bị cứng khi nhúng vào nước.
- C. Độ hút ẩm kém, không bị nhàu, giặt nhanh khô.
- D. Mặc thoáng mát, bền, đẹp, không bị nhàu, hút ẩm tốt, phù hợp với nhiều khí hậu.

Câu 4 Đâu **không** phải là đặc điểm của vải sợi tự nhiên?

- A. Mặc thoáng mát.
- B. Thấm mồ hôi tốt.
- C. Không bị nhàu.
- D. Thân thiện với môi trường.

Câu 5. Những vật dụng nào sau đây **không** phải là trang phục?

- A. Quần, áo, mũ, ô.
- B. Quần, áo, túi sách.
- C. Quần, áo, mũ, giày.
- D. Xe đạp, trang sức, gấu bông, máy tính.

Câu 6. Trang phục đồ ngủ, nên chọn loại vải, kiểu dáng như thế nào cho phù hợp?

- A. Vải nhẹ, mỏng, bó sát cơ thể.
- B. Vải sợi thiên nhiên, kiểu dáng rộng, thoáng, kiểu may đơn giản.
- C. Vải bông, kiểu dáng rộng, kiểu may cầu kì.
- D. Vải nào cũng được nhưng màu sắc phải tươi sáng, kiểu may phải cầu kì.

Câu 7. Dựa vào tiêu chí phân loại nào để phân loại trang phục thành trang phục nam, trang phục nữ?

- A. Theo lứa tuổi.
- B. Theo giới tính.
- C. Theo công dụng.
- D. Theo thời tiết.

Câu 8. Vải sợi nhân tạo có nguồn gốc từ:

- A. Sợi bông, sợi tơ tằm.
- B. Than đá, dầu mỏ.
- C. Gỗ, tre, nứa.
- D. Thiên nhiên.

Câu 9. Yếu tố được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp của trang phục là:

- A. Chất liệu.
- B. Màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Đường nét, họa tiết.

Câu 10. Đồng phục học sinh được phân loại theo nhóm trang phục nào?

- A. Theo lứa tuổi
- B. Theo giới tính
- C. Theo công dụng
- D. Theo thời tiết.

Câu 11. Yếu tố cơ bản để tạo ra trang phục:

- A. Chất liệu.
- B. Màu sắc.
- C. Kiểu dáng.
- D. Đường nét họa tiết.

Câu 12: Bảo quản trang phục gồm những bước nào?

- A. Làm sạch, làm khô.
- B. Làm sạch, cất giữ.
- C. Làm khô, làm phẳng, cất giữ.
- D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng và cất giữ.

Câu 13. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là:

- A. Điện áp định mức
- B. Công suất định mức
- C. Điện áp hoặc công suất định mức
- D. Điện áp định mức và công suất định mức

Câu 14. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần:

- A. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định
- B. Cố định chắc chắn
- C. Đặt đồ dùng điện trên bề mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
- D. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.

Câu 15. Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện được chia làm mấy loại?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 16: Khi đi lao động em sẽ lựa chọn loại trang phục nào sau đây.

- A. Kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ hoạt động, màu tối, được may từ vải sợi bông.
- B. Kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, màu sáng, được may từ vải sợi bông.
- C. Kiểu dáng đẹp, gọn gàng, màu sáng, được may từ vải sợi thiên nhiên.
- D. Kiểu dáng đẹp, gọn gàng, màu tối, được may từ vải sợi thiên nhiên.

Câu 17: Áo vải hoa nên phối với quần loại vải nào sau đây:

- A. Vải kẻ ngang
- B. Vải kẻ dọc
- C. Vải kẻ caro
- D. Vải trơn

Câu 18: Khi đi học em sẽ lựa chọn loại trang phục nào sau đây.

- A. Kiểu dáng đơn giản, rộng, dễ mặc, dễ hoạt động, màu tối, được may từ vải sợi bông.
- B. Kiểu dáng đơn giản, gọn gàng, dễ mặc, dễ hoạt động, màu sắc hài hòa, thường được may từ vải sợi pha.
- C. Kiểu dáng đẹp, trang trọng, màu sáng, được may từ vải sợi thiên nhiên.
- D. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái, thường được may từ vải sợi thiên nhiên.

Câu 19. Em hãy cho biết, người già nên lựa chọn trang phục như thế nào là phù hợp?

- A. Kiểu dáng rộng, thoải mái, màu sắc nhã nhặn với họa tiết đơn giản.
- B. Kiểu dáng thời trang và chất liệu, màu sắc tươi trẻ.
- C. Kiểu dáng theo một mới nhất, màu sắc tươi sáng, họa tiết vui mắt.
- D. Kiểu dáng, màu sắc rực rỡ.

Câu 20. Người béo, lùn nên chọn loại vải có màu sắc, họa tiết như thế nào để tạo cảm giác gầy đi và cao lên?

- A. Màu sáng, họa tiết hoa to hoặc kẻ sọc ngang.
- B. Màu tối, họa tiết hoa nhỏ hoặc kẻ sọc dọc.
- C. Màu sáng, họa tiết hoa nhỏ, có dạng kẻ sọc dọc.
- D. Màu tối, họa tiết hoa to hoặc kẻ sọc to.

Câu 21. Em hãy cho biết, khi ở nhà nên lựa chọn trang phục như thế nào là phù hợp?

- A. Kiểu dáng rộng, thoải mái.
- B. Kiểu dáng đẹp, sang trọng.
- C. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái thường được may từ loại vải thiên nhiên.
- D. Kiểu dáng đơn giản, thoải mái thường được may từ loại vải sợi hóa học.

Câu 22. Sự thay đổi của thời trang thể hiện qua:

- A. Kiểu dáng.
- B. Màu sắc.
- C. Chất liệu.
- D. Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu.

Câu 23. Thời trang có những phong cách nào?

- A. Phong cách cổ điển, phong cách dân gian, phong cách học đường.
- B. Phong cách thể thao, phong cách học đường, phong cách lãng mạn.
- C. Phong cách học đường, phong cách thể thao, phong cách dân gian.
- D. Phong cách cổ điển, phong cách thể thao, phong cách dân gian, phong cách lãng mạn.

Câu 24. Thời trang là gì?

- A. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.
- B. Là hiểu và cảm thụ cái đẹp của cá nhân mỗi người.
- C. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian.
- D. Là phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người.

Câu 25. Đặc điểm nào sau đây thuộc phong cách thời trang cổ điển?

- A. Hình thức đơn giản, nghiêm túc, lịch sự.
- B. Mang đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc.
- C. Thiết kế đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khỏe khoắn.
- D. Thể hiện sự nhẹ nhàng, mềm mại thông qua các đường cong, đường uốn lượn.

Câu 26. Phong cách thời trang được lựa chọn bởi:

- A. Nhu cầu thẩm mỹ.
- B. Sở thích.
- C. Tính cách và sở thích của người mặc.
- D. Đa số nhiều người mặc.

Câu 27. Vẻ đẹp của mỗi người được tạo nên từ?

- A. Phong cách thời trang.
- B. Cách ứng xử.
- C. Phong cách thời trang và cách ứng xử.
- D. Địa vị xã hội.

Câu 28. Khi lựa chọn trang phục theo thời trang cần chú ý gì:

- A. Phù hợp với lứa tuổi
- B. Phù hợp với môi trường hoạt động
- C. Phù hợp với điều kiện tài chính
- D. Phù hợp với lứa tuổi, với môi trường hoạt động và điều kiện tài chính.

Câu 29. Nguyên liệu sản xuất vải sợi thiên nhiên là

- A. Sợi tơ tằm
- B. Tre
- C. Than đá
- D. Dầu mỏ

Câu 30. Vải sợi thiên nhiên có nguồn gốc từ

- A. thực vật
- B. động vật
- C. thực vật và động vật
- D. than đá

Câu 31: Cây bông dùng để dệt ra vải sợi nào?

- A. Vải sợi len
- B. Vải sợi bông (cotton)
- C. Vải sợi tổng hợp
- D. Vải sợi nhân tạo

Câu 32. Vải sợi hóa học được sản xuất từ

- A. sợi thực vật (sợi lanh, sợi bông...)
- B. một số chất hóa học lấy từ tre, gỗ, nứa, than đá, dầu mỏ...
- C. sợi động vật (lông cừu, tơ tằm...)
- D. sợi tơ sen, lông cừu.

Câu 33: Cách phân biệt một số loại vải là

- A. vò vải
- B. vò vải, đốt sợi vải.
- C. đốt sợi vải.
- D. vò vải, đốt sợi vải, nhúng nước hoặc đọc thành phần sợi vải.

Câu 34. Bền, đẹp, giặt mau khô, không bị nhàu, mặc không thoáng mát là tính chất của loại vải nào?

- A. Vải sợi hóa học B. Vải sợi thiên nhiên
- C. Vải sợi pha D. Vải sợi tổng hợp

Câu 35. Hãy cho đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm của vải sợi tự nhiên?

- A. Mặc thoáng mát B. Thấm mồ hôi tốt
- C. Ít bị nhàu D. Thân thiện với môi trường

Câu 36. Trang phục bao gồm những vật dụng nào sau đây?

- A. Khăn quàng, giày . C. Mũ, giày, tất.
- C. Áo, quần và các vật dụng đi kèm. D. Áo, quần.

Câu 37. Phân loại trang phục theo công dụng bao gồm:

- A. Trang phục mặc hàng ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao, đồng phục, trang phục bảo hộ lao động, trang phục biểu diễn.
- B. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục mặc thường ngày.
- C. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.
- D. Trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

Câu 38. Trang phục mùa hè thuộc loại trang phục nào?

- A. Theo thời tiết B. Theo công dụng
- C. Theo lứa tuổi D. Theo giới tính

Câu 39. Trang phục thể thao thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết B. Theo công dụng
- C. Theo lứa tuổi D. Theo giới tính

Câu 40. Trang phục trẻ em thuộc kiểu trang phục nào?

- A. Theo thời tiết B. Theo công dụng
- C. Theo lứa tuổi D. Theo giới tính

Câu 41. Theo em, màu vải nào có thể phối hợp với tất cả các màu khác?

- A. Màu xanh B. Màu vàng C. Màu trắng và màu đen D. Màu đỏ

Câu 42. Trang phục theo phong cách cổ điển có màu sắc như thế nào?

- A. Đa dạng, mang màu sắc văn hóa truyền thống.
- B. Thường sử dụng màu trầm, màu trung tính.
- C. Đa dạng, thường sử dụng màu mạnh, tươi sáng.
- D. Thường sử dụng các loại màu nhẹ, màu rực rỡ.

Câu 43. Tại sao người ta cần phân loại quần áo trước khi là?

- A. Để quần áo không bị bay màu.
- B. Để là quần áo nhanh hơn.
- C. Để là riêng từng nhóm quần áo theo loại vải.
- D. Để dễ cất giữ quần áo sau khi là.

B. Tự luận

Câu 1: Kể tên những loại vải thường dùng trong may mặc?

Có 3 loại vải thường dùng trong may mặc, đó là: vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học (bao gồm vải sợi tổng hợp và vải sợi nhân tạo), và vải sợi pha.

Câu 2: Em hãy trình bày vải sợi thiên nhiên dùng trong may mặc?

- Vải sợi thiên nhiên được dệt bằng các dạng sợi có sẵn trong tự nhiên, có nguồn gốc từ thực vật hoặc động vật như vải bông hay cotton (từ cây bông), vải lanh (từ cây lanh), vải tơ tằm (từ tơ tằm), vải len (từ lông cừu hoặc từ lông dê, lông lạc đà, lông vịt),...

- Vải sợi thiên nhiên có độ hút ẩm cao nên mặc thoáng mát nhưng dễ bị nhàu, phơi lâu khô.

Câu 3: Em hãy trình bày vải sợi hóa học dùng trong may mặc?

- Vải sợi hoá học được dệt bằng các loại sợi do con người tạo ra từ một số chất hoá học.

- Vải sợi hoá học có thể chia thành 2 loại:

+ Vải sợi nhân tạo: ít nhăn, có khả năng thấm hút tốt nên mặc thoáng mát.

+ Vải sợi tổng hợp: không bị nhăn, ít thấm mồ hôi nên không thoáng mát khi mặc

Câu 4. Vì sao quần áo mùa hè thường được may bằng vải sợi bông, sợi lanh, sợi tơ tằm?

Quần áo mùa hè thường được may bằng vải sợi bông, sợi lanh, sợi tơ tằm vì: loại vải này có đặc điểm là thoáng mát, thấm hút mồ hôi, giữ nhiệt tốt, an toàn và thân thiện với môi trường.

Câu 5: Trang phục là gì? Có mấy loại trang phục, kể tên? Tại sao con người cần phải có trang phục?

- Trang phục: Trang phục là các loại quần áo và một số vật dụng khác đi kèm như: mũ, giày,

tất (vớ), khăn choàng,... Trong đó quần áo là những vật dụng quan trọng nhất .

- Có 4 loại trang phục:

+ Theo thời tiết: trang phục mùa lạnh, trang phục mùa nóng

+ Theo công dụng: trang phục mặc thường ngày, trang phục lễ hội, trang phục thể thao,...

+ Theo lứa tuổi: trang phục trẻ em, trang phục người lớn,...

+ Theo giới tính: trang phục nam, trang phục nữ.

- Con người cần phải có trang phục vì: Trang phục giúp bảo vệ cơ thể chống lại những tác

hại của môi trường như: nắng nóng, mưa bão, tuyết lạnh, không khí ô nhiễm,...và làm đẹp cho con người trong mọi hoạt động.

Câu 6: Em thường bảo quản trang phục của mình như thế nào?

Em thường bảo quản trang phục của mình bằng cách giặt tay thông thường, để phơi khô tự nhiên, là phẳng và treo lên mắc.

Câu 7: Thời trang và phong cách thời trang là gì?

- Thời trang: Là những kiểu trang phục được nhiều người ưa chuộng và sử dụng phổ biến trong một khoảng thời gian nhất định.

- Phong cách thời trang: Là cách ăn mặc theo nhu cầu thẩm mỹ và sở thích để tạo nên vẻ đẹp

riêng, độc đáo của mỗi người.

Câu 8: Lựa chọn trang phục phù hợp theo thời trang em cần lưu ý những điểm nào?

*Một số lưu ý khi lựa chọn trang phục theo thời trang:

- Xác định đặc điểm vóc dáng người mặc; xu hướng thời trang.

- Lựa chọn trang phục phù hợp với lứa tuổi, môi trường hoạt động

- Lựa chọn màu sắc và kiểu may phù hợp với vóc dáng.

- Lựa chọn vật dụng đi kèm phù hợp.

Câu 9. Hãy tự xác định vóc dáng của em và lựa chọn màu vải, họa tiết, kiểu may, chất

liệu vải phù hợp với vóc dáng của mình.

TỔ TRƯỞNG

**BGH XÁC NHẬN
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Hợp

Tạ Thúy Hà